

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Cao Thế,

2. Bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa, các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thanh H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 4 năm 2021 được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Thanh H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Q vào ngày 06-6-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh H tại thôn B, xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, anh H thường xuyên chửi bới, đánh đập Chị. Vợ chồng sống ly thân từ giữa tháng 5-

2020 đến nay. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Ngô Thanh H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 02 tháng 6 năm 2021, chị Nguyễn Thị H đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành điều tra, xác minh lý do vắng mặt của anh Ngô Thanh H. Ngày 26 tháng 6 năm 2021, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai của anh Ngô Thanh H, anh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Q vào ngày 06-6-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ Anh tại thôn B, xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì; chị H tự ý bỏ nhà đi và làm đơn xin ly hôn, Anh không biết lý do vì sao chị H lại xin ly hôn Anh. Việc chị H xin ly hôn Anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi lấy lời khai, đã đọc lại cho anh H nhưng anh H không ký vào biên bản.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Ngô Thanh H. Về con chung: Không có nên không giải quyết. Về tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Thanh H có địa chỉ thôn B, xã G, huyện Q. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp Ly

hôn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Thanh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Thanh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, theo chị Hồng do vợ chồng không hợp tính tình, anh Hùng thường xuyên chửi bới, đánh đập Chị; vợ chồng sống ly thân từ giữa tháng 5-2020 đến nay. Còn anh H cho rằng, vợ chồng không có mâu thuẫn gì và không đồng ý ly hôn nhưng lại không hợp tác với Tòa án, không có ý kiến hay động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy thể hiện thái độ không còn mong muốn đoàn tụ với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Thanh H xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử lý ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Thanh H.
2. Về nuôi con chung: Không giải quyết.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị Hồng phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0007243, ngày 11 tháng 3 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã G;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn